



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

HỒ SƠ

KIỂM SOÁT VÀ CÔNG KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023

Đức An, ngày 01 tháng 12 năm 2023...

TRÍCH BIÊN BẢN

Họp công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 ngày 18/01/2024 trường Tiểu học Chu Văn An tiến hành họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của người có chức vụ, quyền hạn thuộc quyền quản lý, sử dụng của đơn vị.

1. Thành phần tham gia

Hội đồng sư phạm nhà trường
Có mặt 33/33 (100%), vắng 0.

Chủ trì cuộc họp bà Nguyễn Thị Hường

Chức vụ: Hiệu trưởng

Thư ký bà Trần Thị Hải Lý

Chức vụ: Thư ký Hội đồng

2. Nội dung

Công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023 của người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập.

Chủ trì cuộc họp tuyên bố lý do, mục đích và nội dung cuộc họp.

Các cá nhân thuộc đối tượng phải kê khai tài sản thu nhập năm 2023 lần lượt đọc bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của mình:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ/ chức danh nghề nghiệp	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Hường	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Chu Văn An
2	Huỳnh Thị Thanh	Phó hiệu trưởng	Trường Tiểu học Chu Văn An
3	Vũ Thị Minh Thảo	Phó hiệu trưởng	Trường Tiểu học Chu Văn An

3. Các ý kiến nhận xét

Bản kê khai của 03 đồng chí rõ ràng, trung thực và không có ý kiến thắc mắc nào về nội dung các bản kê khai.

4. Kết luận

Toàn thể viên chức của trường Tiểu học Chu Văn An đều nhất trí với bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của 03 viên chức quản lý nêu trên.

Biên bản được thông qua tại cuộc họp với 100% ý kiến tán thành. Cuộc họp kết thúc vào lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ

Nhly
Trần Thị Hải Lý

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÔNG
ĐOÀN CƠ SỞ



Nguyễn Thị Kim Loan

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hường

BIÊN BẢN

Niên yết bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Quyết định số 2421/QĐ-UBND, ngày 28/11/2023 của UBND huyện Đắk Song về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai và hình thức công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023.

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 45 ngày 19/01/2024 trường Tiểu học Chu Văn An tiến hành công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của người có chức vụ, quyền hạn thuộc quyền quản lý, sử dụng của đơn vị bằng hình thức niêm yết.

I. Thành phần tham gia

- Ông (bà) Nguyễn Thị Hương Chức vụ: Hiệu trưởng
- Ông (bà) Phạm Thị Dung Chức vụ: Tổ trưởng tổ Văn phòng
- Ông (bà) Nguyễn Thị Kim Loan Chức vụ: Chủ tịch công đoàn trường

II. Các bản kê khai được công khai

Số TT	Họ và tên	Chức vụ/ chức danh nghề nghiệp	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Hương	Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Chu Văn An
2	Huỳnh Thị Thanh	Phó hiệu trưởng	Trường Tiểu học Chu Văn An
3	Vũ Thị Minh Thảo	Phó hiệu trưởng	Trường Tiểu học Chu Văn An

Kèm theo bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023 (bản phô tô từ bản chính) của các ông (bà) có tên trên.

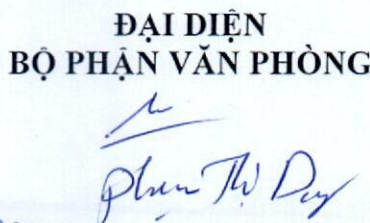
III. Thời gian, địa điểm công khai

Thời gian niêm yết công khai: 05 ngày kể từ ngày 19/01/2024.

Địa điểm: Tại bảng tin và trên website <http://c1chuvan.an.pgddaksong.edu.vn/> của trường Tiểu học Chu Văn An, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Giao cho bà Phạm Thị Dung – tổ trưởng tổ Văn phòng tổ chức tiếp nhận các ý kiến thắc mắc, phản hồi trong quá trình công khai, báo cáo, đề xuất lãnh đạo nhà trường xem xét, xử lý theo quy định.

Biên bản công khai này được lưu giữ cùng hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của trường Tiểu học Chu Văn An./.



BIÊN BẢN

Kết thúc niêm yết bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 45 ngày 23/01/2024 trường Tiểu học Chu Văn An tiến hành kết thúc việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của người có chức vụ, quyền hạn thuộc quyền quản lý, sử dụng của đơn vị.

1. Thành phần tham gia

Ông (bà) Nguyễn Thị Hường Chức vụ: Hiệu trưởng
Ông (bà) Phạm Thị Dung Chức vụ: Tổ trưởng tổ Văn phòng
Ông (bà) Nguyễn Thị Kim Loan Chức vụ: Chủ tịch công đoàn trường

2. Nội dung công khai

Bản kê khai tài sản, thu nhập của 03 viên chức quản lý trường Tiểu học Chu Văn An.

Tổng số bản kê khi kết thúc 03/03

3. Địa điểm và thời gian niêm yết

Địa điểm: Tại bảng tin của trường Tiểu học Chu Văn An.

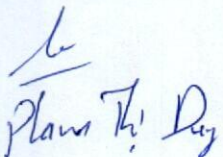
Thời gian niêm yết: Từ ngày 19/01/2024 đến ngày 23/01/2024 (05 ngày).

Các phản ánh liên quan đến nội dung bản kê khai: Không

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày và này được lưu giữ cùng hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của trường Tiểu học Chu Văn An./.

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Nguyễn Thị Kim Loan

ĐẠI DIỆN
BỘ PHẬN VĂN PHÒNG

Phạm Thị Dung

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hường

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 10 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ HUỠNG ; Ngày tháng năm sinh: 17/01/1969

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường TH Chu Văn An

- Nơi thường trú: Tổ 2 –Thị trấn Đức An – Đắk Song – Đắk Nông

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 245299634 ngày cấp 02/08/2013 nơi cấp Đắk Nông

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên NGUYỄN XUÂN THU Ngày tháng năm sinh: 01/01/1965

- Nghề nghiệp: Làm nông

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Tổ 2- Thị trấn Đức An –Đắk Song – Đắk Nông

- Nơi thường trú: Tổ 2- Thị trấn Đức An –Đắk Song – Đắk Nông

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 245460387 ngày cấp 19/01/2019 nơi cấp Đắk Nông

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ : Tổ 2 –Thị trấn Đức An- Đắk Song –Đắk Nông

- Diện tích: 120m²

-Giá trị: 700.000.000 đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng : Bìa số BD167148; Thừa số: 9; Tờ bản đồ : 00-N mang tên ông NGUYỄN XUÂN THU và bà NGUYỄN THỊ HUỠNG địa chỉ Tổ 2, thị trấn Đức An ,huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông ; Đơn vị cấp Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông

- Mạnh thứ 2: Không

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất: Không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất nông nghiệp ; Địa chỉ: Thôn 6 xã Nam Bình
- Diện tích: 21817 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 600.000.000 đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng : (gồm 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) được chuyển nhượng ngày 27/6/2022 ; mang tên ông : NGUYỄN XUÂN THU và bà NGUYỄN THỊ HƯỜNG
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng BU341508 số thửa 137 ;Tờ bản đồ số 40 ; DT : 3382 m²
- +Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BH 534808 ; DT : 13380 m²
- +Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BU 341509 ; DT : 5055m²
- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ : Tổ 2 Thị trấn Đức An –Đăk Song – Đăk Nông
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Ở nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 120 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 700.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không
- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất: Không

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không

2.2.1. Công trình thứ nhất: không

- Tên công trình: Không Địa chỉ: Không
- Loại công trình: Không Cấp công trình: Không
- Diện tích: Không
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
- Thông tin khác (nếu có): Không



2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Sầu riêng Số lượng: 50 cây Giá trị⁽¹⁰⁾: 10.000.000đ

- Loại cây: Hồ tiêu Số lượng: 1500 cây Giá trị⁽¹⁰⁾: 190.000.000 đ

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng: không Diện tích: Không Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

- Loại rừng: không Diện tích: Không Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không

- Tên gọi: không Số lượng: không Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

- Tên gọi: không Số lượng: không Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu: Không Số lượng: Không Giá trị: Không

- Tên cổ phiếu: Không Số lượng: Không. Giá trị: Không

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Không Số lượng: Không Giá trị: Không

- Tên trái phiếu: Không Số lượng: Không Giá trị: Không

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn: Không Giá trị: Không

- Hình thức góp vốn: Không Giá trị: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Không Giá trị: Không

- Tên giấy tờ có giá: Không Giá trị: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Không Số đăng ký: Không Giá trị: Không



- Tên tài sản : Không Số đăng ký: Không Giá trị: Không

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản: Không Năm bắt đầu sở hữu: Không Giá trị: Không

- Tên tài sản: Không Năm bắt đầu sở hữu: Không Giá trị: Không

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản: Không số tài khoản: Không

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: Không.

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 420.000.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 220.000.000đ

- Tổng thu nhập của chồng : 200.000.000đ

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

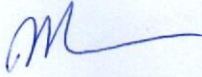
Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi			



<p>từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+420.000.000đ</p>	<p>- Thu nhập của bản thân 220.000.000đ</p> <p>-Thu nhập của chồng 200.000.000đ</p>
---	--	----------------------	---

Đăk Song, ngày....tháng....năm
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Đức An, ngày 10 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hương

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 10 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HUỲNH THỊ THANH** Ngày tháng năm sinh: 16/04/1969
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường tiểu học Chu Văn An
- Nơi thường trú: Thôn 9, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 0491690106641

Ngày cấp: 12/08/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN NHƯỢNG** Ngày tháng năm sinh: 10/10/1969
- Nghề nghiệp: làm nông
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú: Thôn 9, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 052069008490

Ngày cấp: 12/08/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

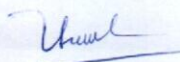
3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:.....Ngày tháng năm sinh:.....
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
- Ngày cấp:.....; Nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:



1.1. Đất ở⁽⁷⁾: Đang ở

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: tại Thôn 9, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông

- Diện tích⁽⁹⁾: 180 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.080.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: BE 375973, Thửa đất số 206, tờ bản đồ số 51, UBND huyện Đăk Song cấp ngày 07 tháng 9 năm 2011 (Đồng sở hữu: Nguyễn Văn Nhượng – Huỳnh Thị Thanh).

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng trọt

- Địa chỉ: tại Thôn 9, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông

- Diện tích: 6980 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số V 807347, Thửa đất số 65- 66, số tờ bản đồ 51, Chủ tịch UBND huyện Đăk Song cấp ngày 26 tháng 12 năm 2002 (Đồng sở hữu: Nguyễn Văn Nhượng – Huỳnh Thị Thanh- Nguyễn Thu Trang).

- Thông tin khác (nếu có): Đang canh tác

1.2.2. Thửa thứ hai:

- Loại đất: Đất trồng trọt

- Địa chỉ: tại Thôn 9, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông

- Diện tích: 7710 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 800.000.000 đồng

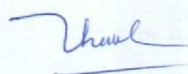
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số BB338994 Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 51, UBND huyện Đăk Song cấp ngày 14 tháng 7 năm 2010 (Đồng sở hữu: Nguyễn Văn Nhượng – Huỳnh Thị Thanh).

- Thông tin khác (nếu có): Đang canh tác

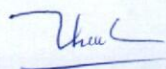
2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Nhà đang ở



- Địa chỉ: Thôn 9, xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình IV.
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 130 m².
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: Ước tính: 800.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không có
 - Thông tin khác (nếu có): không
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có.
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không có
- 2.2.1. Công trình thứ nhất:
- Tên công trình:..... Địa chỉ:
 - Loại công trình:..... Cấp công trình:
 - Diện tích:
 - Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên):
3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:
- Loại cây: cà phê Số lượng: 700 cây Giá trị⁽¹⁰⁾: 100.000.000 đồng
 - Loại cây: hồ tiêu Số lượng: 500 cây Giá trị⁽¹⁰⁾: 100.000.000 đồng
 - Loại cây: gỗ mùn đen Số lượng 30 cây Giá trị: 150. 000.000 đồng
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: không có
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không có
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không có



6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe ô tô Huyn dai granr i10 Số đăng ký: Giá trị: 250.000.000 đồng

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

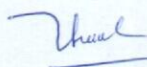
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 419.164.000 đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 169.164.000 đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 200.000.000 đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: 50.000.000 đ



III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p>	<p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không</p> <p>+ 30 cây gỗ mùn đen</p>	<p>150 triệu</p>	<p>Cây trồng xen rẫy cà phê, đến nay mới có giá trị vì cây đã lớn.</p>

Thuan

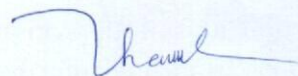
<p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+419.164.000 đồng</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp theo lương của bản thân từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023: 169.164.000 đồng;</p> <p>- Thu nhập từ nông nghiệp 200 triệu/năm</p> <p>- Thu nhập từ kinh doanh khác 50 triệu/năm</p>
--	--	--------------------------	--

Đăk Song, ngày tháng năm 2023

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Đăk Song, ngày 10 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Huỳnh Chí Thành

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 08 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Vũ Thị Minh Thảo**; Ngày tháng năm sinh: 26/02/1976
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường tiểu học Chu Văn An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông
- Nơi thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 036176010089 ngày cấp 13/04/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát Hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Khánh; Ngày tháng năm sinh: 06/8/1965
- Nghề nghiệp: Cán bộ
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đắk Nông
- Nơi thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đức An, Đắk Song, Đắk Nông
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 245277856 ngày cấp 14/3/2012 nơi cấp Công an Đắk Nông

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp.....nơi cấp
- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp.....nơi cấp



II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố 2, thị trấn Đức An, Đắk Song, Đắk Nông

- Diện tích: 120m²

- Giá trị: 24 000 000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số AL 433135, do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 29/11/2007 cho hộ ông Nguyễn Hữu Khánh và bà Vũ Thị Minh Thảo

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố Tân Tiến, Phường Quảng Thành, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

- Diện tích: 200m² (thửa đất 596, tờ bản đồ số 02, diện tích 200 m²: gồm 150m² đất ở đô thị và 50 m² đất trồng cây lâu năm)

- Giá trị: 65 triệu (giá trị bao gồm cả thửa đất 597 liền kề (600m²) khi mua và thuê chuyển nhượng đất ở thổ cư)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng : DI411724 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/7/2023 cho bà Vũ Thị Minh Thảo

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Tách sổ từ thửa đất 420, tờ bản đồ số 02, diện tích 800 m²: gồm 60 m² đất ở đô thị và 740 m² đất trồng cây lâu năm - Giấy chứng nhận quyền sử dụng : CR210783 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 24/3/2021 cho bà Vũ Thị Minh Thảo

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất : Đất trồng cây lâu năm; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

+ Diện tích: 10 559,8m²

+ Giá trị: 160000000 đồng



+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng : CO 968039 do UBND huyện cấp ngày 08/5/2014 cho ông Nguyễn Hữu Khánh và bà Vũ Thị Minh Thảo

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Loại đất : Đất trồng cây lâu năm ;

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Tiến, Phường Quảng Thành, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

- Diện tích: 600m² (thửa đất 597, tờ bản đồ số 02)

- Giá trị: 40 triệu

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng : DI411723 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/7/2023 cho bà Vũ Thị Minh Thảo

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ tại tổ dân phố 2, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình IV.

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 120 m²..

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 200 000 000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa được cấp chứng nhận quyền sở hữu.

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:.....

- Địa chỉ:

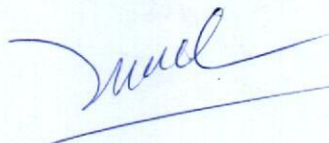
- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):



2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên):

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Tiêu; Số lượng: 1500; Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được
- Loại cây: Mắc ca; Số lượng: 100; Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được
- Loại cây: Cau; Số lượng: 200 cây; Giá trị: không xác định được
- Loại cây: Cây ăn trái; số lượng: 100 cây; Giá trị: không xác định được

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....



- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Toyota-Corolla Altis ; Số đăng ký: 48 05392; Giá trị: giá trị 797 000 000 (Bảy trăm chín mươi bảy triệu đồng).

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 470 192 000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 178 900 000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 221 292 000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung: 70 000 000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			



<p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>		<p>+ 470 192 000 đồng</p>	<p>- Thu nhập từ lương và phụ cấp theo lương của bản thân từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023:</p> <p>178 900 000 đồng;</p>
---	--	---------------------------	--



			- Thu nhập từ lương và phụ cấp theo lương của chồng từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023: 221 192 000 đồng - Thu nhập từ nông nghiệp: 70 000 000 đồng.
--	--	--	---

.....ngày....tháng....năm....

Đức An, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Đức Thị Minh Thảo

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND, ngày 28/11/2023 của UBND huyện Đắk Song về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai và hình thức công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023.

Trường Tiểu học Chu Văn An báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập

1.1. Công tác tuyên truyền, quán triệt các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Đơn vị đã chỉ đạo, tổ chức việc kê khai, công khai kịp thời, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, theo Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chỉ đạo, tổ chức việc quản lý, sử dụng, khai thác bản kê khai theo quy định nhằm phát hiện vi phạm, xác minh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, xử lý người vi phạm, báo cáo về minh bạch tài sản, thu nhập theo đúng quy định Luật phòng, chống tham nhũng.

Chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm quy định về kê khai, công khai, quản lý, sử dụng Bản kê khai, xác minh, kết luận trong đơn vị do mình quản lý theo quy định của pháp luật.

1.2. Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành

+ Thông báo danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, hình thức kê khai và thời gian nộp lên cấp trên năm 2023.

+ Biên bản họp công khai bản kê tài sản thu nhập năm 2023 đối với người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản.

+ Biên bản niêm yết bản công khai kê tài sản thu nhập năm 2023 đối với người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản.

+ Biên bản kết thúc bản kê tài sản thu nhập năm 2023 đối với người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản.



2. Kết quả thực hiện

Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU
I	Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023		
1	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập	Người	03
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	0
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	03
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	0
	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ	Người	0
2	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập	Người	03
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	0
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	03
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	0
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ		0
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	03
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100
2	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	03
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100
3	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	03
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập		0
10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm: <i>Trong đó:</i>	Người	0
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	0
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	0

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	0
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	0
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	0
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	0
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	0
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

3. Đánh giá chung và kiến nghị

3.1. Ưu điểm

Công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập luôn được Chi bộ và nhà trường quan tâm chỉ đạo, xác định đây là giải pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng. Coi việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản – thu nhập là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng hoàn thành nhiệm vụ tập thể, cá nhân hàng năm ở đơn vị.

Trong quá trình triển khai, trường Tiểu học Chu Văn An luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của UBND, phòng Nội vụ huyện Đắk Song trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

3.2. Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

Việc triển khai thực hiện kê khai, công khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập trong nhà trường cơ bản thuận lợi. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản còn có những khó khăn, vướng mắc sau:

- + Khó thống kê quá trình thu – chi chính xác.
- + Cách kê khai, tính tổng thu nhập của từng người có nghĩa vụ phải kê khai không giống nhau.
- + Trong quá trình công khai khó xác định chính xác giá trị, chất lượng tài sản của người có nghĩa vụ phải kê khai.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc (khách quan, chủ quan)

- + Thực tế quá trình thu – chi diễn ra thường xuyên và biến động hàng ngày nên không thể thống kê được chính xác.

+ Việc xác định giá trị từng loại tài sản và thời điểm phát sinh tài sản có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến việc kê khai cũng khác nhau và việc tính tổng thu nhập giữa các lần kê khai không giống nhau.

+ Việc xác định đối tượng theo từng trường hợp kê khai tài sản và thu nhập, nắm bắt biến động tài sản để xác định có phải kê khai hay không của người có tài sản và thu nhập chủ yếu dựa trên tự giác.

3.4. Giải pháp, kinh nghiệm để chủ động khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị cho 100% cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức làm công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là kiến thức nghiệp vụ về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập.

Tăng cường lãnh đạo và tiên hành công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Xử lý nghiêm minh những cá nhân không kê khai, không nộp bản kê khai, kê khai không trung thực; đồng thời phải giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực; không tổ chức việc công khai bản kê khai.

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Những vấn đề, nội dung cần quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có)

Không

4.2. Những nội dung kiến nghị khác nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm soát tài sản, thu nhập

Để bảo đảm sự thống nhất, tránh chồng chéo và tháo gỡ những vướng mắc, bất cập nêu trên, đề nghị các cơ quan cấp trên nghiên cứu, thống nhất hướng dẫn thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công khai, minh bạch tài sản và thu nhập năm 2023 đối với người có nghĩa vụ phải kê khai của trường Tiểu học Chu Văn An, kính trình lên cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục (b/c);
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Hương